

## PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO - thực trạng và kinh nghiệm của Mỹ

Trịnh Ngọc Thạch

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn  
Đại học Quốc gia Hà Nội

**Để trở thành cường quốc số một thế giới, Mỹ luôn coi trọng triết lý “nguồn nhân lực là trung tâm của mọi sự phát triển”. Để có được hệ thống giáo dục đại học thành công mà nhiều nước mong muốn, kinh nghiệm của Mỹ là: tập trung nguồn lực để đào tạo nhân lực tài năng ở một số lĩnh vực mũi nhọn; thực hiện tốt kiểm soát giáo dục; đề cao trách nhiệm của giảng viên...**

### Thành công trong giáo dục đại học

Tại Mỹ, phổ cập giáo dục phổ thông được đề ra theo quan điểm: toàn bộ dân chúng phải được giáo dục để tạo ra một xã hội tự do và phát triển trình độ, năng lực mỗi cá nhân. Ở Mỹ, chế độ giáo dục là bắt buộc và miễn phí cho đến 16 hoặc 18 tuổi. Mỗi bang tự tổ chức trường học, gọi là trường công. Chung cả nước có Văn phòng giáo dục liên bang. Khắp nơi đều có: trường mẫu giáo và nhà trẻ cho trẻ em từ 2 đến 6 tuổi; trường tiểu học với 6 hoặc 8 năm cho độ tuổi từ 6 đến 12, hoặc 14; trường trung học với 4 năm/lớp cho độ tuổi từ 12 đến 18 tuổi; các trường đại học và tổng hợp.

Theo số liệu công bố, Mỹ có khoảng 80.000 trường tiểu học và 32.000 trường trung học. Tỷ lệ học sinh so với giáo viên là 20 đối với cấp tiểu học và 5 ở cấp trung học. Đây là một tỷ lệ rất đáng khích lệ vì so với Hàn Quốc, một nước có hệ thống giáo dục phát triển, tỷ lệ đó chỉ ở mức 36 và 30 [1].

Quy mô giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp tăng nhanh, đưa Mỹ đến thời kỳ tiệm

cận phổ cập giáo dục đại học. Giáo dục đại học ở Mỹ có một số đặc điểm nổi trội: chất lượng đào tạo đạt trình độ cao, khuyến khích sáng tạo, chương trình đào tạo theo sát yêu cầu thực tế và luôn thay đổi, sử dụng công nghệ hiện đại trong đào tạo, nghiên cứu và đào tạo gắn chặt với nhau.

Là đất nước có nền giáo dục phát triển mạnh mẽ và mang tính thực tiễn cao, với một hệ thống các trường đại học tốt nhất trên thế giới, với chính sách “trải thảm đỏ” mời gọi sinh viên nước ngoài đến học tập, trong những năm gần đây, số lượng du học sinh nước ngoài ở Mỹ đã không ngừng tăng lên và luôn dẫn đầu toàn thế giới. Theo báo cáo của Viện Giáo dục Quốc tế Hoa Kỳ (IIE), trong niên khóa 1954-1955, số sinh viên quốc tế ở Mỹ là 34.000 thì đến niên khóa 2003-2004 là hơn 572.000, niên khóa 2006-2007 là 583.000 [2] và niên khóa 2014-2015 là 974.926, đạt mức cao nhất trong vòng 35 năm qua [3].

Kết quả đánh giá và xếp hạng các trường đại học hàng đầu của thế giới, Mỹ có tới 88/200 trường

đại học hàng đầu, chiếm 44%. Hiện nay, Mỹ có khoảng 5.000 trường đại học, cao đẳng với hơn 15 triệu sinh viên. Đồng thời, tỷ lệ những người trong độ tuổi đi học đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tăng nhanh: từ 56% năm 1970 lên 76% đầu thập kỷ 90 và 78% hiện nay.

Điều tạo nên tính độc nhất vô nhị của hệ thống giáo dục đại học Mỹ chính là tính đa dạng về chất lượng. Tính chất đa dạng dường như là vô hạn. Một học sinh trung học không được xếp loại khá ở bậc phổ thông vẫn có thể bước vào một trường đại học danh giá nhất nước Mỹ, nếu anh ta có chỉ số IQ cao. Thành tích học tập không tốt trong quá khứ không phải là tiêu chuẩn để xem xét, bởi lẽ có thể do nhà trường trung học chú không phải là học sinh. Mỹ là đất nước có một hệ thống giáo dục tôn trọng các giá trị cá nhân trong quá trình phát triển, nhờ đó, đại học Mỹ đã lựa chọn được đông đảo những sinh viên có năng khiếu, để đào tạo họ thành người tài năng.

Hầu hết các nước công nghiệp phát triển đều áp dụng mô hình giáo dục đại học và chương trình đào tạo bậc đại học của Mỹ. Ở châu Á, một số trường có chất lượng cao như Đại học Công nghệ Nanyang của Singapore (NTU), Đại học Quốc gia Singapore (NUS), Đại học Chulalongkorn (Thái Lan), Đại học Quốc gia Seoul, Đại học Korea, Đại học Yonsei (Hàn Quốc), Đại học Thanh Hoa (Trung Quốc) đều sử dụng các chương trình của đại học Mỹ để giảng dạy [4]. Để tiếp thu một cách chính xác, trung thực nội dung của các giáo trình đại học Mỹ, các giáo sư của các đại học này sử dụng nguyên bản tiếng Anh, không chú ý tới việc biên soạn giáo trình. Nếu cần sử dụng làm tài liệu tham khảo cho số đông sinh viên, các trường đại học sẽ tiến hành biên dịch. Việc biên dịch các tài liệu từ tiếng Anh ra ngôn ngữ bản địa thực tế không được các trường đại học này khuyến khích, bởi vì hầu hết sinh viên ở các trường đại học nêu trên đều sử dụng tiếng Anh thành thạo. Chính nhờ áp dụng mô hình giáo dục đại học và chương trình đại học Mỹ, các quốc gia châu Á đi sau đã mau chóng tạo ra nguồn nhân lực có kỹ năng, làm chủ công nghệ, nâng cao trình độ quản lý, phát triển các ngành công nghiệp chủ lực và thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao. Quan trọng hơn là rút ngắn thời kỳ công nghiệp hóa trong thời gian trước đây và nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời đại ngày nay.

### **Kinh nghiệm trong tổ chức hệ thống giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực**

#### ***Tập trung các nguồn lực để đào tạo nhân lực tài năng ở một số lĩnh vực mũi nhọn***

Mỹ là đất nước dẫn đầu thế giới về KH&CN, đặc biệt là nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao. Nước Mỹ chiếm hơn 30% tổng số dự án nghiên cứu và phát triển trên toàn thế giới và nền kinh tế Mỹ vẫn đứng đầu thế giới về đổi mới. Suốt 50 năm qua, sự tiên phong của Mỹ là nhờ vào khả năng phát minh và khai thác công nghệ mới nhanh hơn so với bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới.

Với một chiến lược dài hạn, kinh phí cho giáo dục đại học của Mỹ đến từ các nguồn khác nhau, như các công ty, tổ chức nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức tôn giáo, nhà từ thiện... Để có thể phát triển tối đa tính công bằng trong giáo dục, Mỹ đã gỡ bỏ hàng rào chi phí để tất cả học sinh có thể tới trường. Nếu tính theo tỷ lệ GDP thì ngân sách giáo dục của Mỹ tăng liên tục: năm 1960 là 5,3% GDP, năm 1991 là 7% GDP và đến nay xấp xỉ 7,5% GDP [1]. Đó là mức ngân sách giáo dục cao hơn rất nhiều so với các nước phát triển khác. Nguồn ngân sách trên được sử dụng cho việc xây dựng trường học, trang thiết bị giảng dạy hiện đại và đào tạo giáo viên. Nguồn kinh phí dồi dào mang lại cho các trường khả năng xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, thuê giảng viên giỏi cũng như xây dựng quỹ hỗ trợ sinh viên.

Năm 2001, Mỹ đã áp dụng chương trình đào tạo tài năng về

KH&CN (Building Engineering and Science Talent - BEST) trong một số trường đại học có uy tín. Mục tiêu của chương trình này là mở rộng quy mô lực lượng lao động KH&CN tài năng thông qua việc thu hút những người giỏi nhất còn trẻ tuổi vào các hoạt động KH&CN thay thế những người đã lớn tuổi. Chương trình này chủ trương tập trung cao độ cho việc đào tạo các công dân sinh ra trên đất Mỹ. Năm 2003, các trường đại học danh tiếng đã thiết kế và áp dụng 124 chương trình đào tạo (Curriculum) về KH&CN thuộc diện đào tạo ưu tiên theo BEST. Mặc dù việc hỗ trợ về tài chính của Nhà nước đối với các chương trình tài năng đại học không phải là tất cả, nhưng nguồn tài chính được cung cấp một cách "hào phóng" cho các sinh viên thực sự tài năng. Ở Mỹ, việc đào tạo nguồn nhân lực tài năng KH&CN nhận được sự hỗ trợ to lớn từ nguồn đầu tư vào hệ thống hạ tầng KH&CN và hoạt động nghiên cứu và phát triển.

Nền tảng nghiên cứu của quốc gia đã có tác động tích cực tới hoạt động nghiên cứu tại các trường đại học, đặc biệt có tác động tích cực tới chất lượng đào tạo đội ngũ tài năng trẻ. Do đó, cứ mỗi năm có khoảng 3.000 bằng sáng chế được cấp tại các trường đại học Mỹ. Đào tạo tài năng KH&CN chủ yếu được thực hiện trên cơ sở kết hợp hiệu quả với các hoạt động nghiên cứu. Theo kế hoạch của BEST, các trường đại học lớn phải gánh vác trách nhiệm chính trong việc đào tạo đội ngũ nhân lực tài năng trẻ.

Phương pháp đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong các trường đại học ở Mỹ luôn đổi mới. Áp dụng

công nghệ hiện đại trong giảng dạy và nghiên cứu là yêu cầu bắt buộc đối với các GS ở các trường đại học, đặc biệt công nghệ thông tin được áp dụng rất rộng rãi. Từ năm 2003, đã có 1/3 số lớp học theo chương trình BEST có trang web riêng. Phương pháp đào tạo tài năng được nhấn mạnh vào việc tiếp cận các công cụ toán và các nghiên cứu liên ngành. Sinh viên làm quen với việc ứng dụng các công cụ và xử lý nguồn dữ liệu lớn, đa chiều khi tham gia các đề tài khoa học.

### **Thực hiện tốt kiểm soát giáo dục**

Có 2 ảnh hưởng tạo nên đặc điểm của nền giáo dục Mỹ hiện nay là tính quy mô (ảnh hưởng về vấn đề luật pháp) và tính đa dạng (ảnh hưởng văn hóa). Hiến pháp liên bang cho phép cộng đồng địa phương kiểm soát về mặt hành chính đối với các trường công thông qua việc giám sát để ra các chính sách và kế hoạch giảng dạy của trường.

Những người quản lý trường học phải thể hiện mong muốn của địa phương và những quan tâm về giáo dục khi họ được cộng đồng bầu ra. Tất cả các trường phổ thông hay các trường đại học đều có các nhóm tự quản lý, các hiệp hội hay ban tín nhiệm và đều khá tự do trong việc quyết định những tiêu chuẩn, tiếp nhận học sinh và những yêu cầu về tốt nghiệp riêng của mình. Kết quả chủ yếu của tình hình khác thường này là sự đa dạng và rất linh hoạt trong hệ thống giáo dục đại học và sau đại học trong cả nước. Hàng năm, có hàng trăm công trình nghiên cứu kiểm tra khắt khe các trường học trên toàn quốc được công bố. Ở

mỗi trường lại có các khoa nghiên cứu và đánh giá về giáo dục. Trong những giai đoạn nhất định, việc kiểm tra đánh giá này lại có phần khắt khe hơn. Những cuộc tranh luận của công chúng về chất lượng, nội dung và các mục tiêu giáo dục luôn diễn ra rộng lớn, công khai trên toàn nước Mỹ.

### **Đề cao trách nhiệm của giảng viên**

Hình thức được áp dụng phổ biến là đánh giá của học sinh, sinh viên qua mẫu đánh giá. Yêu cầu đối với người giảng dạy là phải truyền đạt được và đảm bảo đầu ra về kiến thức cũng như hình thức kiểm tra, đánh giá học trò.

Việc đề cao trách nhiệm của giáo viên được xác định như sau: mọi giáo viên đều có quyền tham gia quá trình đào tạo giáo viên ban đầu và các hoạt động đào tạo liên tục nhằm phát triển chuyên môn; mọi tiểu bang và cấp quận/huyện phải kiến tạo được các chiến lược tích hợp nhằm thu hút, tuyển chọn, chuẩn bị, tái đào tạo và hỗ trợ việc phát triển chuyên môn cho các giáo viên; thiết lập các mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan giáo dục ở địa phương, học viện giáo dục cao cấp, phụ huynh học sinh, giới lao động, kinh doanh cùng các hiệp hội nghề nghiệp ở địa phương nhằm cung cấp và hậu thuẫn các chương trình phát triển chuyên môn cho các nhà giáo.

### **Chất lượng luôn được kiểm định**

Do đặc thù đa dạng và linh hoạt của mình cùng với sự phát triển vượt bậc của KH&CN, hệ thống giáo dục của Mỹ được đánh giá là có chất lượng kiểm định rất cao. Việc một trường được cấp

phép hoạt động (được thành lập) là do nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo quy định của từng tiểu bang như cơ sở vật chất, tính an toàn, tiền ký quỹ, thuế... Còn việc kiểm định lại liên quan đến chất lượng của các chương trình đào tạo. Được thành lập không có nghĩa là đạt kiểm định. Chính vì lẽ đó, ở Mỹ có sự phân biệt rất rõ ràng giữa các trường được kiểm định và các lò sản xuất bằng cấp.

Ở Mỹ, có 2 cơ quan công nhận các tổ chức kiểm định là Bộ Giáo dục liên bang (USDE) và Hội đồng kiểm định giáo dục đại học Mỹ (CHEA), trong đó USDE là cơ quan nhà nước và CHEA là cơ quan độc lập được nhà nước và các tổ chức kiểm định công nhận. Tính đến thời điểm năm 2010, hai cơ quan này đã xây dựng cơ sở dữ liệu về các trường sau trung học (khoảng 60% là đại học) được kiểm định với khoảng 7.000 trường và 18.000 chương trình đào tạo [2].

### **Tại Liệu tham khảo**

[1] ThS Vũ Văn Hòa, *Kinh nghiệm của một số quốc gia về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hàm ý chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội, số 95, 11.2013, tr34.

[2] Lê Hoàng Việt Lâm, *Nền giáo dục Mỹ và một số gợi mở cho giáo dục đại học Việt Nam*, Hội thảo khoa học: "Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục đại học và cao đẳng ở Việt Nam, TP Vũng Tàu, tháng 10.2010.

[3] <https://www.facebook.com/noitruy/ posts/1636003363328169>

[4] Trần Văn Tùng, *Tiếp nhận công nghệ đào tạo, bồi dưỡng tài năng của Mỹ vào Việt Nam*, Tạp chí Tia Sáng, ngày 22.3.2012.